

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

JOB

HÚT THUỐC LÁ

Tòa kiêm duyệt bỏ

CHUYỆN LẠ

MỘT NGƯỜI CA-NHI NHẬT-BẢN

Buổi-xưa, ở Nhật-Bản có một người học trò về nghề vẽ đi bộ từ xứ Xay-ki-ô (Saikyo) đến xứ Y-e-dô (Yedo). Người Nhật học vẽ hay ngao du sơn thủy để ngoạn thưởng phong cảnh. Người học trò kỳ đi được nửa đường, lạc vào núi, trời đã tối mà chưa qua được suối trong núi. Rừng rậm, đường vắng, chân đã mỏi mà trông bốn phía chẳng thấy ai cả, anh ta thiết lấy làm lo. Nhưng anh ta cũng cố gắng đi, được một chập thấy phía trước có lửa. Lại gần thì thấy có một cái lều tranh. Gõ cửa thời ng' e trong lều có tiếng đàn bà trả lời, mà giọng thời rất thanh tao, anh ta thiết lấy làm lạ. Chờ một chập, quả nhiên có một người đàn bà, độ 35 tuổi, tuy ăn mặc sơ sài mà hình dung rất yểu điệu, nhan sắc rất xinh đẹp, mở cửa bước ra. Anh ta chào rồi kể đầu đuôi chuyện lạc đường của mình cho người đàn bà nghe. Người đàn bà nói rằng:

« Bây giờ, đêm đã khuya, đường lại vắng, thầy không thể đi luôn được. Vả lại, mấy đây nơi này không ai ở, chỉ một mình tôi thôi. Tôi vốn không giao thiệp với ai. Nhưng vì thầy lỡ đường, nên tôi mới thấy tạm trú lại đây một đêm, mai sáng rồi đi ».

Người học trò thấy cảnh đàn bà đơn chiếc không dám nghĩ ý xin tạm trú, nhưng nghe người đàn bà nói như thế thì thiết lấy làm may. Khi bước vào trong lều thời lòng lại ngạc nhiên thêm: đồ đạc rất đơn sơ (chỉ có một cái giường, một cái bàn thờ, một cái bình phong và một cái rương nhỏ), song sạch sẽ ngăn nắp lắm; còn bốn phía lều

lười dân đầy những câu đối, mà câu nào cũng ỷ nghĩa thâm thúy cả. Người đàn bà dọn ra vài đĩa đồ ăn và một bát cơm, theo lối ăn chay, rồi nói:

« Lều tôi đơn chiếc, thầy mới tạm vài hội đồ thôi, rồi lều giường này mà nghỉ. Tôi đêm nay có chút việc, không nghỉ. Thầy cứ thiết lều, đừng ngại ».

Người học trò thấy cách cử chỉ của người đàn bà rất nghiêm trang lại đầy minh như em út, nên bảo sao làm vậy. Anh ta ngủ đã lâu, bỗng chốc thức giấc dậy, nghe bên cạnh có tiếng lạc xạc, trông sang bên kia cái bình phong (cái bình phong ngăn cái lều ra hai phần: một bên cái giường, một bên cái bàn thờ) thấy có bóng người mờ.

Anh ta lấy làm lạ, đứng dậy lại gần xem, thời thấy người đàn bà ăn mặc rất trang hoàng, ăn mặc theo lối nhà trò, đẹp không kém tiên, đương múa trước bàn thờ. Anh ta chạy lại, quí xuống, mà thưa rằng:

Thưa cô, có là ai xin cho tôi biết!

Người đàn bà thấy « lộ việc » có ý thẹn và bất bình, nhưng biết người học trò là kẻ thành thực, nên thông thả mà kể đầu đuôi thế này: « Tôi đây chính tên Y-o-r-i-a-ka, buổi-xưa làm nhà trò: mười lăm năm về trước, đã « nổi danh tài sắc », khắp kinh đô không ai là không biết tiếng. Sau, tôi gặp được một người tình nhân. Tình nhân tôi nghèo. Tôi bèn bỏ kinh đô, bỏ của tiền nhà cửa, theo tình nhân tôi vào núi ở. Cái lều này là cái lều mà chúng tôi đã cất lên. Ban ngày, chúng tôi vào núi một cái đốt than để kiếm ăn; ban đêm, chuyển trở lại ở với nhau: thiết vui thú không thể tả xiết. Tình nhân tôi thường ưng xem tôi múa. Bởi thế, đêm nào ăn cơm rồi tôi cũng có múa. Nhưng chẳng may ăn ở với nhau chưa được ba năm thì tình nhân tôi mắc bệnh mà chết. Từ đó đến nay, đời tôi là một đoạn đời thừa, nhưng trời còn bắt tôi sống ngày nào thời tôi cứ hết lòng thờ phụng vong linh tình nhân tôi. Thường thường, quá nửa đêm khi trời đã lặng lẽ, tôi ăn mặc như thế này mà múa đến rạng đông để làm vui cho vong linh tình nhân tôi ».

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Đám học giữa đường

Gần bên núi cầu Thanh-Long trước cửa Flard et Dérobert (thường kêu là sở trướng) có một bọn vô lại ngày ngày rủ nhau đến đó bày ra một sòng bạc (bài ba con) để gạt gẫm những người quê mùa. Họ, chúng nó cũng đến mười hai đứa cả đàn ông đàn bà con nít. Một đứa ngồi lia bài, còn mấy đứa khác thì làm « môi », làm « mồi » nghĩa là giả làm người ngoài vô danh để phỉnh người khác đánh theo mình.

Lần người nhà quê mới lên vì thấy tiền mà tham nên bị chúng nó gạt, những người buôn bán vì thế mà nhẹ túi. Cũng có đôi cậu học trò, vài anh lính vì thế mà cha mẹ la, vợ con dỗi. Có người kể chuyện cho nghe rằng nhiều người đàn bà đành thua mà phải cầm vòng cho chúng nó để đánh nữa, sau đến áo quần, rồi chỉ còn một mảnh áo xơ một cái quần rách, lúi thủi ra về. Khi chúng nó gọi được một người nọ rồi thì lập tức giải tán.

Cảnh sát làm gì mà không bắt bọn ấy cho chúng nó đi, lại cứ để cho chúng nó tự do như thế?

Kỳ khôi

THANH-HÓA

(THỌ-XUÂN)

Quan uống nước riêng

Mấy tháng trước đây, kỳ giả đi qua phố phủ Thọ, thấy ở gần phủ lý có cái giếng mà người đến gánh nước đông lắm. Độ này kỳ giả đi qua thì thấy cái giếng này lại rào vào trong phủ. Hỏi xung quanh thấy thì họ nói rằng: « Ở phủ tôi mấy năm nay đào được cái giếng này liên lắm, đào xung quanh đây đều được gánh nước gần, trước kia phải ra sông xa lắm. Ngờ đâu: mấy tháng nay quan lại cấm, chỉ nhà quan cũng các thầy làm việc nhà nước được xoi nước giếng này thôi. Còn dân chúng tôi lại phải ra sông gánh nước mà uống. Quan truyền dân không có phép được cùng uống nước chung giếng với quan (Dân chúng tôi có ai thân với các bác lính lệ thì được vào gánh trộm vài gánh mà thôi ».

Ấy, nước thì quan ăn riêng như thế, đến như tiền, bạc, chè gạo thì quan chúng tôi lại muốn gần dân lắm. Cách hành

Sáng mai người học trò ra đi, đưa tiền trả, người đàn bà không chịu nhận mà nói: « Tôi bây giờ tuy nghèo khổ, nhưng không phải là người trọng tiền tài ».

(Còn nữa)

Hay chuyện

đồng của quan như thế, ông nghĩ thế nào ?

Kỳ giả mới nói cho họ hiểu rằng: « Các ông chưa hiểu đây, quan có nước quan, dân có nước dân, sao dân lại không uống nước quan ? Đừng có nghĩ đại mà bị... »

Như-Ngôn

NGHỆ-AN

(QUYNG-LUU)

Câu chuyện ông Đoàn với thầy Giáo

Trong số 128 ra ngày 7 novembre bản báo có đăng việc ông Đoàn-Ngọc-Huy với thầy Giáo Phươg-cần, nay được tin dịch-xác hơn thuật lại sau này:

Hôm mùng 5 tháng 8 ta (18 septembre), đang buổi học, có tên bồi của ông Đoàn-Ngọc-Huy đi chợ Phươg-Cần, nhả vào trường (tức là đình chợ) làm ồn ào, nào là đọc những chữ viết trên bảng, nào là nhái học trò tập đọc (lúc ấy gặp giờ lecture collective). Tên khán trường ra đuổi, tên bồi mắng và đánh tên khán trường. Thầy giáo ra phân giải thì tên bồi nói hỗn với thầy nên thầy có đánh nó mấy tai. Thầy Giáo bảo khán trường đi mời bảo lý nhưng không ai dám đến, tên bồi cũng chạy về nhà. Ông Đoàn-Ngọc-Huy được tin, liền đem thủ hạ đến bắt thầy Giáo đến đình. Thầy Giáo không chịu đi nhưng họ cũng kéo đến.

Đến đình, thầy Giáo kể đầu đuôi câu chuyện nhưng ông Đoàn không nghe, lại đòi bồi tù và phạt bạc, thầy Giáo nói: Ông muốn phạt bạc hoặc bồi tù thì ông cứ làm giấy trình quan trên mà phạt, mà bồi tù, bây giờ tôi phải về dạy học trở đi ». Nói thế rồi thầy Giáo cùng khán trường ra về. Về đến trường thì thầy Giáo phát đơn di kiện. Quan đốc tây ở Vinh đã ra lấy chứng rồi về, đến nay chưa thấy tin tức gì.

Đầu đuôi câu chuyện chỉ có thế

TOURANE

Bức thư cụ Sào Nam gửi cho Bà thành Nữ công Học hội

Huế le 17 Novembre 1928

Thưa Bà Hội trưởng cùng các Hội viên và các chị em ở trong hội: Tôi vừa ngày bữa nay, mới tiếp được giấy qui hội đưa đến tôi, bảo tôi đi vào dự lễ Thành-lập của qui

QUÍ KHÁCH RA CHƠI HỘI CHỢ HÀNOI NÊN ĐẾN

VIỆT-NAM HOTEL

38, Phố Hàng Bông, Hanoi - Téléphone 433.

Việt-Nam Hotel là một hiệu của người Việt Nam mới mở, có bàn ăn, cơm Tây, cơm Tàu, cơm Anam. Bếp nấu rất sạch, đồ ăn rất ngon. Phòng nghỉ ngơi rất rộng rãi, thoáng mát, có đủ tiện nghi. Giá cả rất rẻ.

Mỗi buổi sáng lại có các thức cháo nóng để ăn lót dạ. Hai giờ chiều chủ nhật nào cũng có bữa nước trà và bánh ngọt mời-hoa theo kiểu trà người Áng-lê lịch sự hay dùng.

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-HUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE
Dịch-giả: HOA-TRUNG

86 49

CHƯƠNG HẠM HAI (tiếp theo)
Mọi người đều làm thỉnh cả, Mỏ-rít một xanh như cải, nhìn tôi một cách ảo não như muốn xin tôi cho nói nữa. Nhưng tôi tức giận quá, phát nói luôn.

— Thưa ông, tôi không thể nghĩ theo ông được. Tôi biết ông Áng-toan lắm, và tôi cho ông Áng-toan là một người rất chân chính.

Ré-buy-xa cười mỉm một cách khinh bỉ:

— Có còn trẻ tuổi quá, đương để cho người ta lấy những đánh từ lo tôi mà lừa phỉnh lắm.

— Bức tôi lịch duyệt biết mấy, ai quen biết là cũng phải cảm phục, thế mà bác tôi cũng xem ông Áng-toan là bạn chí thân. Bởi vậy tôi phải

bình vực ông ta. Ông ta nghèo là vì tài sản ông đem mà giúp đỡ cho người nghèo khổ hết. Cái xa vọng của ông ta là chỉ làm lợi cho xã hội, mà ông ta lo lắng nhất là làm thế nào cho phát hiện được chân lý.

Chúng quanh tôi ai nấy đều lắng (m một cách rất ác cảm, Mỏ-rít thì tức giận, Ông Ré-buy-xa cười mỉm một cách thâm độc mà nói:

— Tôi thực khen có quá trung thành với bằng hữu. Tôi rất kính trọng cái cảm tình... quá thực thà của cô. Nhưng xem như ông Mỏ-rít không tin mà.

Mỏ-rít lẩm bẩm:

— Có Hy là nói quá đáng đi mà.

Ông Xin-vanh thấy Áng-toan làm một nhân đạo thì cũng lấy làm hay hay, chứ thực ra thì hai người li giao thiệp với nhau lắm.

Từ lúc quá, thấy người mà đến để liên như thế thì chịu sao nổi.

— Ông Áng-toan là bạn tôi, mà cũng là bạn anh. Anh phải có can đảm mà nhận lấy. Chính anh quen

ông ta lắm, chính anh vẫn bắt tay ông ta, mà chính anh vẫn biết ông ta là một người chân chính. Phần riêng tôi, nếu nghĩ gì mà không dám nói ra thì tôi cho là hèn nhất lắm.

Ré-buy-xa nói:

— Vâng thế, ai có tự do tư tưởng này. Ông Mỏ-rít, ông nghĩ thế nào thì cứ nói ra nào... Nhưng thôi, để mặc kệ Áng-toan đó, tôi xua tay đỡ thì kệ anh ta, kệ gì mà nói; ta nên xin bà Xan-móng hát cho ta mấy bài nghe cho khuây nào.

Bà Xan-móng rất bao tay ra và đi lại ngồi trước đó cầm một người đầu tiên ra rồi lại hợp lại. Tôi vẫn một mình với cô Phê-mãng như hồi đầu.

Có hỏi tôi:

— Có làm gì vùng thế?

— Không tôi có vùng đâu, những đầu tôi nói đó là không thể tin được.

— Có thực can đảm, thực đáng khen, nhưng làm thế thì có thiệt hại cho Mỏ-rít lắm. Ông Ré-buy-xa hay hân vật lắm đó có gì, tôi

sự cái bột tình của Mỏ-rít cheo leo lắm.

— Một cái bột tình không thể bắt người ta hèn hạ đến thế được. Tôi tức lắm, tôi phải nói ra... Tôi xin có đứng có trước mặt tôi mà phê bình Áng-toan nữa.

Tôi cảm xúc quá không nói được nữa.

— Nhìn cô xanh lắm. Cái lòng tức giận của cô làm cho tôi vui về vô cùng. Trước kia tôi vẫn ưa cô, nhưng bây giờ tôi thực ghét cô lắm... Nhưng cái tình chất như cô thế thì sao lại đến chỗ này? Có không phải ở xã hội này mà? Ở đây không ai hiểu có đâu, mà rồi ai cũng ghen ghét đố kỵ, đến vị hôn phu của cô cũng thế! Có Hy là này, cô không biết rằng đầu đang nói thì nói, đầu đang làm thì làm thì làm thì làm, tình chất cô như thế thì chỉ có lấy Đổng ký số thì được. Có phải liệu ngay thu xếp lại cho xong để mua lòng ông Ré-buy-xa lại... Mỏ-rít chắc buồn lắm.

Tiếng hát bà Xan-móng trong như

thủy tinh, tiếp nhau giòn giã như châu sa rắc rắc. Tôi khẽ đứng dậy, đi đến nơi chỗ bà Nê-rí bằng răng tôi một quả phật vè.

Bà nói một cách lãnh đạm rằng:

— Được, được, thôi chào chị về nhà.

Tôi đi lên ra phòng khách nhỏ, lấy áo tôi mặc vào rồi bảo người chạy gọi xe. Khi ấy Mỏ-rít theo liền gót tôi ra.

— Có Hy là, có đi mà không cho tôi biết thế?

— Phải.

— Tôi muốn hỏi có mấy điều mà đến mai tôi sẽ sẵn lòng ứng

đáp.

Chàng nghiêng rằng mà nói:

— Có thực đến, cô đã làm cho tôi thiệt hại quá chừng, mà chính cô cũng đã làm mất danh giá lắm.

— Anh này, mai tôi sẽ ở nhà đợi anh, anh đến rồi tôi sẽ nói chuyện. Có xe đến đó rồi, tôi phải đi thôi. Xin anh không cần theo tôi nữa,

quan Thượng thư đừng đợi anh trong ấy kia.

CHƯƠNG HẠM BA

Khi Mỏ-rít đến hồi tôi thì tôi mới ngủ dậy. Đêm hôm ấy tôi không ngủ được, nhưng rửa mặt rồi thì lại tỉnh táo như thường. Suốt đêm tôi suy nghĩ kỹ lắm. Tôi xét lại lòng tôi rất kỳ cục, đem lòng tôi ra để tự xử phạt và tự xử phạt cái ác tình của tôi đối với Mỏ-rít.

Tôi hiểu rằng cái thân tình với Mỏ-rít mà sinh ra là vì sự lầm, chứ thực ra thì chẳng với tôi khác nhau xa. Cái thân tình thể tình thân của chúng tôi giờ đã tiêu tan hết mà chỉ còn cái vẻ hoa lệ vật chất của hai con mắt, của cái giọng cười và cái tiếng dạ dàng kia. Nhưng cái lòng tình-bách của tôi không có chịu cái vật chất ấy cảm động được, mà bây giờ thực đã tỉnh rồi.

Còn nữa

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN

Nếu các Ngài mua một cái máy V. T. D. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngài ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lâu và tin tức các nơi mỗi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. D. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đội máy hầu tận nhà từ tế cho các Ngài.

Al muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

68 Boulevard Paul Bert - HAIPHONG
Téléphone số 449

đó của phụ nữ chắc biết bao. Nữ công nếu một ngày được thật có một ngày, thời cái tình hình khốn khổ của phụ nữ lao động chắc cũng một ngày giảm bớt. Tôi nhận thấy má mừi-g. mà cũng nhận đó mà sợ, con trông mẹ về chợ, mà lại sợ mẹ đi chợ về chỉ hai bàn tay không, mong được bánh mà được bánh vẽ, tai lấy gì há lòng thỏm dạ, cho đoàn con được đâu.

Tôi thấy xã hội nước ta, gần mấy năm nay có hội k' ai tri, té ra hội... có hội thanh niên mà hóa ra hội... trong lòng tôi bây giờ đập vỗ đưa đẩy vỗ đưa mà tôi trông cho hội nữ công được thỏa lòng hy vọng. Tôi lại sợ hội nữ công cũng như các hội kia. Xưa đức Khổng-tử có câu rằng: «phụ mẫu chi hiếu, bất hiếu bất tri». Nghĩa là con ghi hiếu cha mẹ một là mừng tuổi ngài đã cao, một thời sợ tuổi ngài đến tuổi, nay tôi xin lấy cái lòng con thờ cha mẹ, mà đối đãi với hội nữ công nên tôi đã mừng thời tôi cũng sợ.

Vì sao tôi lấy làm thẹn hờ?

Than ôi! ruột làm vô chín khúc mà phun vàng nhả đỏ chưa biết cùng ai, màu quốc tra năm canh mà hát giờ kêu mưa, chỉ mình với bóng. Biết cho tôi chẳng, bắt tôi tôi chẳng, thời đã có tình thần những người thẹn giả.

Bấy nhiêu lời kinh chúc Đà-thành nữ công học hội vạn tuế.

Kính chúc bà Hội trưởng và các Hội viên được mạnh giỏi.

Kính thư
P. S. N

QUANG-NAM
(ĐIÊN-BÀN)

Một đũa áp ưc. quan trên có thấu cho chăng?

Bản báo có tiếp bài « một đũa áp ưc, quan trên có thấu cho chăng? » của dân làng Bất nhự nói việc lý bào hiếp dân về việc đặc điền, bài lại cáo nói không rõ ràng, vậy xin miễn đăng. Nếu dân làng Bất nhự muốn đăng việc ấy thì xin viết cho bài khác, công việc thế nào nói cho rành mạch.

B. B.

BẮC-KY
HANOI

Hội đồng thường trực hội đồng chánh phủ

Kỳ hội-dồng thường-trực hội-dồng chánh phủ họp vào ngày 9 novembre vừa đây do quan quyền Toàn quyền Robin chủ tọa có xét đến bốn 60 việc.

Trong đó có mấy việc cấm sách và báo lưu hành trong địa hạt Đông dương đăng sau này:

Quyển « Quốc dân Cách mệnh thảo luận », xuất bản ở Thượng hải.

Báo « l'Annam de demain », xuất bản ở Toulouse.
Tập chí « Cách mệnh binh luận », Tập chí « Hắc phát sử », xuất bản ở Thượng hải.
Quyển « Đảng viên Huân luyện đại cương ».

Quyển « Kinh tế áp bách hệ chỉ Trung quốc » xuất bản ở Thượng hải.

Báo « Tuần hoàn nhật báo », xuất bản ở Hương Cảng.

Tập chí « Nan Yang Yon Kieou », bằng chữ nho, xuất bản ở Thượng hải.

Báo « Che Kouei Sin Pao » bằng chữ nho, xuất bản ở Vân nam.

H. T. N. B. ngày 14 Novembre

NAM-KY
SAIGON

Hội đồng quân hạt

Ngày 12 Novembre, lúc 4 giờ chiều, hội đồng Quân hạt đã nhóm để xét ngân sách năm 1929, dịch impartial

MOYNIER bị điệu về Saigon

Chiếc Général Moynier tới Saigon sớm mai thứ sáu 9 Novembre vừa rồi, hồi 12 giờ, có tên Moynier là người tây vượt ngục ngày trước rồi trốn qua Singapore, đoạn mới đi trốn qua bên Hong kong. Nhưng tới Quảng châu bị bắt giải về. Công chuyển tàu ấy có tên thủy thủ Cheval vì tội toan giết quan tàu Michelet nên bị tòa binh kêu án xử tử, bị chờ về Saigon nữa. Thế là câu chuyện Moynier từ đây dứt.

Công luận báo 13 Novembre

ĐÔNG - BÀO !!

Hãy mau mau gọi thợ mua một bộ « THANH-NIÊN TU - ĐỐC » của ông Trần Hữu Độ để xem. Sách tốt, văn hay, tư tưởng đẹp. Rất bổ ích cho sự khai - hóa tâm tư, chấn hưng đường lối-thủ.

Mua mau mau hết, chỉ còn có 1000 quyển mà thôi. Tron bộ 2 cuốn

Giá mỗi cuốn... 0\$50

Mua mau mau, trừ hoa hồng... 30%.

CHIỀU-ANH THƯ-QUÂN

Place du marché - MY-THO

PHỤ-NỮ DIÊN-ĐÀN

LẠI BÀN VỀ CHỮ TRÌNH

Em nghe người chị em mành rằng báo Đông-Pháp số 596, ra ngày 21 septembre, có bài « lại bàn về chữ trình » của ông Minh-kim N. V. T. Em liền đi mượn về xem; vì em nóng nảy muốn biết ý kiến của ông Minh-Kim đối với chữ trình thế nào? Em vẫn tưởng rằng ông Minh-Kim có cái tư tưởng cao xa, cái ý kiến mới mẻ, đem ra để dạy bảo cho chị em chúng tôi, ngờ đâu ông cũng chỉ pho bày những tư tưởng cũ kỹ đã mấy nghìn năm nay mà thôi.

Có một đũa áp ưc, lời ông nói trên dưới không giống nhau, đoạn

trên ông báo dân ông cũng phải giữ chữ trình, đoạn dưới ông lại báo trình tiết là cái đức tình riêng của dân bà, càng xem càng nghĩ, nghĩ mãi cũng không hiểu tại sao ý kiến ông lại lộn xộn, lại trái nhau như thế?

Đoạn trên ông báo rằng: « trình là gì? »

Đầu nghĩa có bao quát mệnh mòng như muốn nghìn lần, sống bề, mây lớp mây xanh, chẳng qua rút lại cũng chỉ là cái đức tình, cái đức tốt của những bọn cán quốc (ta-mi có lòng cao thượng, biết giữ biết giữ đến kẻ với mình cùng chung chân gối, cùng theo cái luật thiêng liêng của tạo hóa đã gán cho làm đôi bạn uyên ương, đã biết trọn cái địa vị chót vót để đặt cái đức tình chân chính, đầu cho muốn thâm nghĩ sâu, vào sinh ra tử, cũng không nề quên tình cảm mà san sẻ cái tâm lòng yêu cho kẻ khác.

Vậy thì trình hà không phải là cái sống ở đời, cái đạo vật vô giá cho cả hai phái nam nữ ru?

Đoạn này em xin hiệu đồng tình cùng ông, vì ông thừa nhận rằng dân ông cũng cần phải giữ chữ trình, Thế nhưng dưới này ông lại báo trình tiết là đức tình riêng của dân bà thì em không thể hiểu được tình ông ông nữa. Ông nói:

« Xét cho kỹ thì trình là một cái đức tình tồn tại rất cần, rất quan hệ cho người dân bà hơn cả, hình như tạo hóa cũng chỉ dành phần cho bọn liễu yếu đào tơ để thành một cái «âm tình cao thượng mà dành với cái công nghiệp to lớn của kẻ râu mày. » Người dân bà trọng nhất là gì? chẳng phải chữ trình ư? Kể nam nhi thì thương dân yêu nước, người cán quốc thì trình tiết thờ chồng. »

Theo ý ông thì xét cho kỹ trình tiết là quan trọng cho dân bà hơn cả, chữ về bọn dân ông thì hơi quan trọng một tí mà thôi; xét cho kỹ hơn một tí nữa thì không quan trọng chút gì cả, lại xét cho đến nguồn gốc thì dù chân lý có hiển nhiên ra đây cũng mặc, pháp luật còn bệnh vực dân ông, xã hội còn bệnh vực dân ông, đại đa số chị em chúng tôi còn chưa tỉnh ngộ, thì các ông hãy cứ lợi dụng cái tình thế ấy đi, đến lúc nào không thừa nhận chân lý không được thì lúc ấy sẽ hay, tội gì mà viết bỏ đặc quyền của mình đi, chân lý mà chỉ, chân lý mà thiệt hại cho mình thì đại gì mà tự do thừa nhận.

Ông cho rằng những công nghiệp to tát ở đời là tạo hóa dành phần cho bọn râu mày, bọn kỹ sinh ra có cái đặc quyền để làm những công việc ấy, còn chị em chúng tôi thì nhất thiết cấm chỉ không được mơ tưởng đến: như thế thì hai chị em bà Trưng là một bọn bạo thiến nghịch địa, cả gan dám làm những việc ngoài phận sự của mình!!! ngoài « quyền hạn của mình »!!! Nếu trong bọn chúng tôi có người dám vượt qua cái phạm vi gia đình

Đã đẹp lại bền và rất rẻ.

Xưởng làm ghế THONET đủ các kiểu tân thời: Salons, Chaises, Fauteuils Rokinchers, Chaises longues, Porte-manteaux, Cannes etc.

Có đơn nhiều thợ Hanoi vào làm rất tinh xảo và chắc chắn. Các ngài có lòng thiện chí, hoặc mua buôn, mua lẻ và đặt làm, bản xưởng xin hết sức chiều theo lòng ý.

Trung-Kỳ, nên bản xưởng nhận các người từ 10 tuổi sắp xưởng đến học nghề. Ông bà nào có con em muốn học nghề sơn thép làm ghế v. v. xin viết thư hoặc đến bản hiệu thương lượng.

Xưởng tại Đà-Nẵng ngõ tư cây thông
Rue Général Franchet d'Esperey Tourane

mà cả gan dám thương dân yêu nước thì ông định tội gì. nhĩ? còn chữ THƠ nghĩa là gì? Một chữ THƠ bao hàm biết bao ý nghĩa, THƠ tức là bất bình đẳng, giải cấp, phục tòng, nô lệ. Vợ chồng đã là lịch thế thì chữ THƠ không còn lý gì mà đứng vững được.

Ông nói: « Một người con gái khi đã xuất giá đem thân ghi thác vào nhà người, lấy chồng làm kẻ tri kỷ của mình, đồng sàng đồng tịch, lòng thiếp là lòng chàng, đời chàng là đời thiếp, cho dầu cái danh của chàng cũng là danh của thiếp thì bao nhiêu cái tình giải đãi chứa chất trong lòng, cũng chỉ biết có chồng mà thôi. »

Vâng, chị em chúng tôi xưa nay vẫn trông như thế, vẫn cầu cho nữ giới đều như thế; nhưng cũng phải có điều kiện gì mới được chứ. Việc đời có đi thì có lại, có vậy thì có giá, nếu chỉ vậy mà không giá thì cũng chẳng khổ tâm người cho vậy làm sao? Vợ lấy chồng làm tri kỷ, thế nhưng ngoài mình ra « đức ông ngài » lại biết bao nhiêu người ngoại ngạch nữa, có khi lại không chịu tri kỷ « kỷ » này nữa thì « kỷ » tình làm sao? Hay là đó là cái quyền thiên phú của « đức ông, ngài » muốn làm thế nào thì làm, người vợ cứ phải cái đầu mà chịu, không được tìm cách gì để đối phó lại??? Tất phải như thế ông M. K. nhĩ? Cứ xem ngay giữa xã hội thì biết. Những người dân bà hơi cường đầu một tí, không chịu để cho « đức ông » vui chơi ở xóm Bình-khang, hoặc vì « đức ông ngài » biết thêm người khác mà sinh ra xung đột, thì xã-hội gọi là giẫm chấu, là sự tử. Xã hội không bắt lỗi người dân ông hoang đảng lêu lổng mà lại chế nhạo người dân bà muốn can ngăn chồng. thành thử các bà yếu bóng vía đành phải để cho « đức ông » tha hồ ngang dọc, không dám hó hời. Xưa kia vua Đường Thái tôn cho ông Trương-tôn Vô-Kỳ mấy người cung nữ, nhưng gặp bà vợ hay ghen, vua mới gọi bà ấy đến bảo rằng: « nếu nhà

người mà đem dạ ghen tuông thì ta sẽ nghiêm trị. » Bà ấy tâu rằng: « Bệ hạ có chém tôi thì chém chứ bảo tôi đứng ghen thì tôi không thể vắng lời được. » Tiếc thay dân bà nước ta lại không có cái gan ấy! (Còn nữa) Tuyết-như

TIN BUỒN

Bà cụ thân sinh ông Hồ-văn-Vinh ở Tourane (ông là một chúm Hội-dồng kiểm-sát bản công-ty) năm nay đã 80 tuổi, mới từ trần ngày 21 tháng này. Đồng nhân trong công-ty xin có lời chia buồn cùng ông Vinh và gia quyến.

HUYNH-THUỐC-KHÁNG Công-ty

TƯ TƯỞNG MỚI

CHỦ NGHĨA DÂN-QUYỀN
CỦA TÔN-VĂN
ĐẠI GIẢNG THƯ TU
(Tiếp theo)

Bên châu Âu, ngoài nước Pháp, như nước Đan-mạch, Hà-lan, Bồ-đào-nha, Tây-ban-nha, những nước nhỏ ấy; bờ hững chẳng biết đâu mà cũng nổi lên cái phong trào dân-quyền. Dân quyền ở Âu Mỹ tuy bị ngăn trở, nhưng vẫn không tiêu diệt được mà lại phát đạt thêm, là vì ngọn sóng đầy xô, sự thế tất đến, không làm sao ngăn trở được. Vì thế cho nên những nước nhà chuyên chế phải tùy sóng theo gió mà làm việc. Như nước Anh, lần cách mạng trước, hoàng đế bị giết, chẳng qua 10 năm, lại lập vua lên, nhưng qui tộc nước Anh khéo xoay, biết dân quyền thế lớn không chống nổi, nên lại điều hòa với dân. Dân quyền vốn phát nguyên từ nước Anh, song nước Anh từ khi lập vua lại đánh đố dân quyền, thì thành ra qui tộc cầm quyền, chỉ là người qui tộc mới được quản lý việc nước, các hạng người khác đều không được. Từ năm 1832 về sau, thì bọn



Thuốc SIROP HAYN

Ngực nặng
Không thở được

PHARMACIE MONTES - HANOI

SHIA DONG HO BA CHUONG

ĐẠI-NAM-QUỐC

Ân từ tam hạng kim tiên

Bằng cấp trên đây là bằng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ấn-lưu cho ông Lương-Y nhà thuốc ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHÒNG vì thuốc của ông hiệu trong nội các ngài thường dùng biết chắc



rằng thuốc hiệu con BƯƠM BƯỚM thần hiệu lắm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

